TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2022/HS-ST
Ngày: 07-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Danh – Cán bộ hưu trí.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 186/2022/HSST-QĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Tô Trần Trung H, sinh năm 2001, tại Quy Nhơn; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: tổ 56 KV10, phường H, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Không rõ; Họ tên mẹ: Tô Thị Ánh L, sinh năm 1978 (còn sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt và bị giam giữ từ ngày 31/7/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đồng Nai (B5). (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đinh Văn T và Tô Trần Trung H là những người sử dụng trái phép chất ma túy và cả hai sống chung tại nhà số 615/8, khu phố 4, phường B, thành phố B. Trong quá trình mua ma túy sử dụng, T được người bán ma túy (không rõ lai lịch) cho số điện thoại 0839393980 để liên hệ mua khi cần sử dụng.

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 30/7/2021, Đinh Văn T dùng điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 0961521949 (mượn của H) gọi vào số

thuê bao 0839393980 hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Người bán ma túy yêu cầu T giao tiền trước và sẽ báo thời gian và địa điểm giao ma túy sau, T đồng ý. Tiếp đó, T đi bộ đến đường Huỳn Văn Nghệ thuộc khu phố 4, phường B, thành phố B gặp một người (không rõ lai lịch) và đưa cho người này 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 31/7/2021, khi T đang ở nhà tại địa điểm nêu trên thì người bán ma túy gọi điện cho T báo địa điểm giao ma túy tại khu vực ngã tư cầu "Hóa An" thuộc phường B thành phố B. T nhờ Tô Trần Trung H đi lấy ma túy dùm, H đồng ý và dùng điện thoại có số thuê bao 0961521949 liên lạc với người bán. Sau đó H điều khiển xe mô tô 60F1-925.78 đến khu vực ngã tư cầu "Hóa An" thuộc tổ 2, khu phố 1, phường B, thành phố B gặp hai người (không rõ nhân thân lai lịch) đi trên một xe ô tô (không rõ biển số) giao cho H 01 bao thuốc lá hiệu "555" bên trong có đựng 01 gói nilon chứa chất ma túy.

Vào khoảng 01 giờ 15 phút cùng ngày, H lấy gói ma túy cất giấu vào túi quần sau bên phải đang mặc và đi về đến chốt kiểm dịch trên đường Huỳnh Văn Nghệ thuộc tổ 2, khu phố 1, phường B, thành phố B thì bị Công an phường B kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Đến ngày 01/8/2021, Định Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tỉnh Đồng Nai bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Vật chứng thu giữ:

+01gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng (H khai là ma túy đá, đã được niêm phong có chữ ký tên của Tô Trần Trung H và hình dấu tròn đỏ của Công an phường B thành phố B).

+01 điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 0961521949 và số Imei: 353512090539251.

+2.000.000 đ (Hai triệu đồng) không liên quan đến vụ án.

+01 xe mô tô biển số: 60F1-925.78, số khung: RLHJF4228FY007166, số máy: JF42E07161.

Quá trình điều tra đã làm rõ: 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) là tiền cá nhân của H không liên quan đến vụ án. Xe mô tô biển số: 60F1-925.78 là tài sản của anh Lê Duy, sinh năm 1973, ngụ tại K2/65, ấp Tân Mỹ, phường Bửu Hòa, thành phố B. Anh Duy cho H mượn xe và không biết H dùng vào việc phạm tôi, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trao trả cho anh Lê Duy.

***** Về các vấn đề khác của vụ án: Tại Kết luận g;iám định số 1634/KLGĐ-PC09 ngày 05/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: "Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **3,2022gam**, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay kH nại kết luận giám định nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo và không có ý kiến về kết luận giám định.

Tại Bản cáo trạng số 59/CT-VKSBH ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Tô Trần Trung H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 24/3/2022, bị cáo Đinh Văn T đã chết tại nhà, theo giấy chứng tử số 51/2022 do Ủy ban nhân dân phường B, thành phố B cấp ngày 24/3/2022. Căn cứ vào các Điều 282, 299 và 326 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử đã ban hành Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Đinh Văn T số 370/2022/HSST-QĐ ngày 04/4/2022.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B thống nhất việc Tòa án đình chỉ vụ án đối với bị cáo Đinh Văn T vì đã chết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Tô Trần Trung H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung số Imei: 353512030539251 bị cáo dùng vào việc phạm tội; Trả cho Tô Trần Trung H 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) do không có liên quan đến vụ án.

Đối với các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch đã bán ma túy cho Đinh Văn T và Tô Trần Trung H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0839393980 nhưng đến nay chưa có kết quả, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi và rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Tô Trần Trung H đã khai nhận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 31/7/2021, tại khu vực ngã tư cầu "Hóa An" thuộc tổ 2, khu

phố 1, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Đinh Văn T và Tô Trần Trung H đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 3,2022gam loại Methamphetamine thì bị Công an phường B phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo H là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai của người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Tô Trần Trung H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số 59/CT-VKSBH ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác, bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

Vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, Đinh Văn T là người rủ rê bị cáo H mua ma túy về cùng sử dụng nên xác định T là chủ mưu, tuy nhiên T đã chết nên Hội đồng xét xử không xem xét mức hình phạt đối với T. Bị cáo H tham gia với vai trò là đồng phạm, tích cực cùng thực hiện hành vi phạm tội với T nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình phạt đối với bị cáo H.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập và không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Samsung số Imei: 353512030539251 bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Trả cho Tô Trần Trung H 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) do không có liên quan đến vụ án là phù hợp.

Đối với các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch đã bán ma túy cho Đinh Văn T và Tô Trần Trung H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0839393980 nhưng đến nay chưa có kết quả, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Tô Trần Trung H** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**;

Xử phạt bị cáo Tô Trần Trung H mức án: **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung số Imei: 353512030539251 bị cáo dùng vào việc phạm tội; Trả cho Tô Trần Trung H 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) do không có liên quan đến vụ án. (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 2577/VKSBH - HS ngày 17/01/2022 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/3/2022 và Biên lai thu tiền số 0002381 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Công an TP. B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo (2);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hoàng Phương